

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ miễn giảm học phí năm học 2015-2016

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 16 tháng 7 năm 2015 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Nhà trường thông báo việc nộp hồ sơ miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy năm học 2015 – 2016 như sau.

I. Đối tượng miễn, giảm học phí:

1. Đối tượng được miễn học phí:

Đối tượng 1: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh;

- Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;
- Quyết định số 1105/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã hoàn thành mục tiêu, ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;
- Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Dân tộc về việc phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;
- Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và các Quyết định bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015;
- Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;
- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135;
- Các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo và Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu, huyện Nậm Pồ tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

2. Đối tượng được giảm học phí:

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đối tượng 2: Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;

Đối tượng 3: Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Chuẩn hộ cận nghèo được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ (Hiện nay đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho gia đoạn 2011-2015).

Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

Đối tượng 5: Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;

- **Danh sách 16 dân tộc rất ít người có dân số dưới 10.000 người gồm:** La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu.

- **Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn quy định tại các Quyết định dưới đây:**

- Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010 (Chương trình 135 giai đoạn II);
- Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

Đối tượng 6: Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

II. Trình tự, thủ tục và hồ sơ:

Đối tượng 1: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Bản sao trích lục giấy khai sinh;
- Giấy xác nhận của Phòng LĐTB-XH hoặc của cơ quan quản lý người có công hoặc UBND xã.
- Bản sao hộ khẩu (có công chứng);
- Đơn cam kết (theo mẫu).

Đối tượng 2: Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Bản sao trích lục giấy khai sinh;
- Bản sao giấy chứng tử của cha, mẹ (có công chứng);
- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Đơn cam kết (theo mẫu).

Đối tượng 3: Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã (Mẫu số 01-Thông tư 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012).
- Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2015 (có công chứng).
- Đơn cam kết (theo mẫu).

Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc chứng nhận dân tộc thiểu số;
- Bản sao sổ hộ khẩu (có công chứng);
- Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2015 (có công chứng);
- Đơn cam kết (theo mẫu).

Đối tượng 5: Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người;
- Bản sao sổ hộ khẩu (có công chứng);
- Đơn cam kết (theo mẫu).

Đối tượng 6: Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Bản sao trích lục giấy khai sinh;
- Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động (có công chứng).
- Đơn cam kết (theo mẫu).

III. Quy định về miễn giảm học phí:

- Việc miễn, giảm học phí cho SV được thực hiện tại trường nơi SV đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường để nhà trường thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho SV thuộc đối tượng quy định và được cấp 10 tháng/năm (5 tháng/HK).
- Việc cấp bù học phí căn cứ số lượng người học thực tế thuộc diện được miễn, giảm học phí và mức thu học phí (mức cấp bù học phí cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ).
- Tất cả các đối tượng được hưởng miễn giảm học phí chỉ làm hồ sơ một lần trong suốt khóa học, sinh viên chỉ làm lại hồ sơ khi có thay đổi về đối tượng, phạm vi áp dụng. Riêng đối tượng sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ, xem xét MGHP cho học kỳ tiếp theo.
- SV thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong cùng một trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí tại một trường duy nhất.

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với SV thuộc diện được miễn, giảm trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở đào tạo, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở đào tạo khác cùng cấp và trình độ đào tạo.
- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với 2 học kỳ chính, không áp dụng học kỳ hè, học kỳ dự thính (nếu có).
- Sinh viên hoàn tất hồ sơ xét miễn giảm học phí từ học kỳ nào thì được hưởng miễn giảm học phí bắt đầu từ học kỳ đó.

IV. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ (kể cả nộp bổ sung):


- Thời gian: từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 ngày 09/10/2015.
- Địa điểm: Phòng Công tác Sinh viên (A.101)
- Sinh viên có thắc mắc liên hệ Chị Vi (phòng A.101) email: ctsv@uit.edu.vn

V. Những lưu ý:

- SV tham khảo các quyết định quy định vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn tại trang web: <http://ctsv.uit.edu.vn>
- Mẫu đơn xin miễn giảm học phí, đơn cam kết sinh viên tải trên trang web: <http://ctsv.uit.edu.vn>
- Sinh viên đã có danh sách Quyết định miễn giảm học phí từ năm học 2013 - 2014, năm học 2014 - 2015 thì không làm lại hồ sơ xét miễn giảm học phí nữa. Riêng đối tượng hộ nghèo/hộ cận nghèo phải bổ sung sổ hộ nghèo/giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2015, (sinh viên xem tại website <http://ctsv.uit.edu.vn>). Sinh viên cần phải thực hiện đầy đủ hồ sơ và đúng thời hạn qui định để đảm bảo quyền lợi của mình.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Phòng KHTC (ph/h thực hiện);
- Cố vấn học tập (thông báo);
- Sinh viên (thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Lung